CTCP Vinpearl (HSX: VPL)

FireAnt

Ngày 30/09/2025	80,200 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0.2%	**0%**	**-9.3%**

Q3/25

ROE #VALUE! #VALUE!

Q3/25

DT thuần 3,101 *tỷ VNĐ*

QoQ
▲ 159
▲ 5.4%

9T 2025

DT thuần 9,014 *tỷ VNĐ*

Q3/25

LN gộp 819 *tỷ VNĐ*

QoQ
▲ 51.0
▲ 6.7%

9T 2025

LN gộp 2,405 *tỷ VNĐ*

Q3/25

LN thuần 145 *tỷ VNĐ*

QoQ
▼ 61.0
▼ 29.6%

9T 2025

LN thuần 579 *tỷ VNĐ*

Q3/25

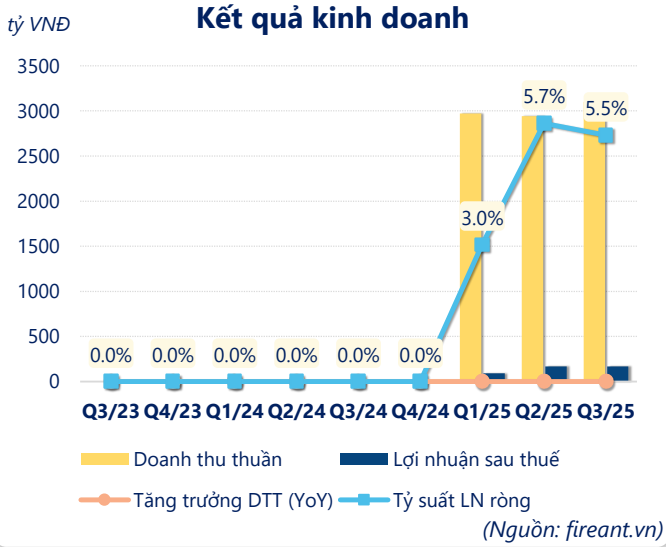
LN sau thuế 169 *tỷ VNĐ*

QoQ
▲ 1.00
▲ 0.8%

9T 2025

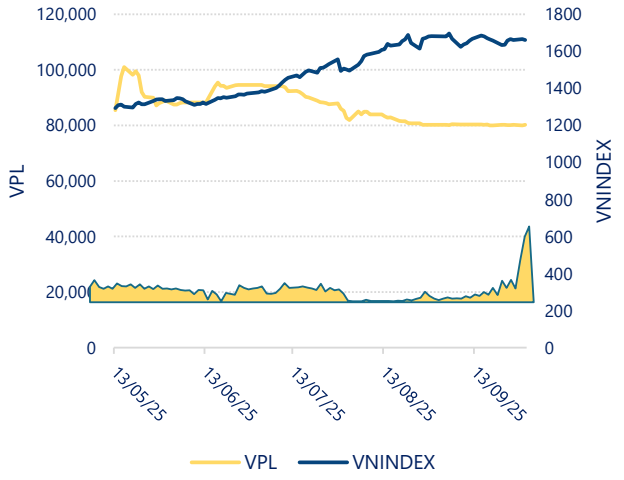
LN sau thuế 428 *tỷ VNĐ*

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

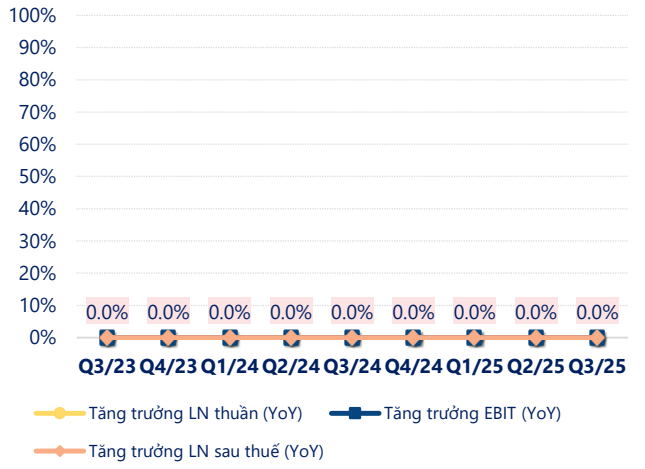
Lịch sử giá



Powered by Infographic
https://fireant.vn/

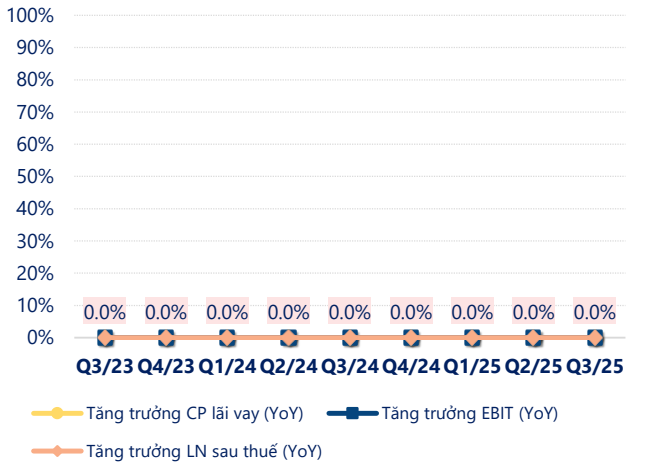
CTCP Vinpearl (HSX: VPL)

Tăng trưởng lợi nhuận



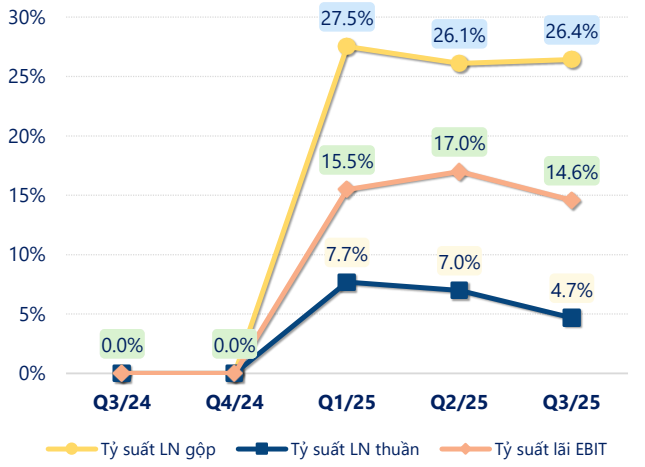
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



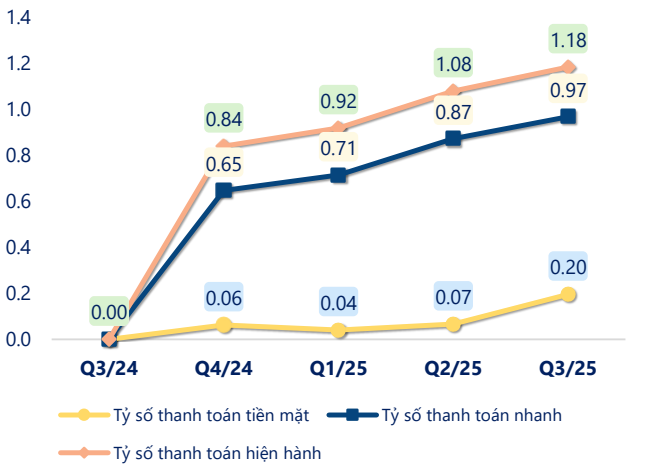
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



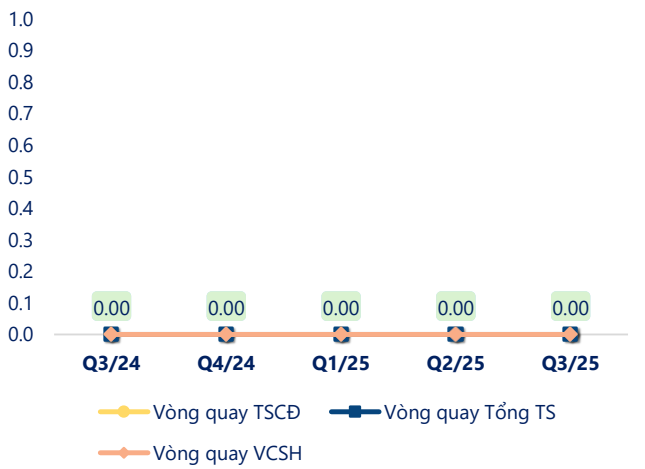
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



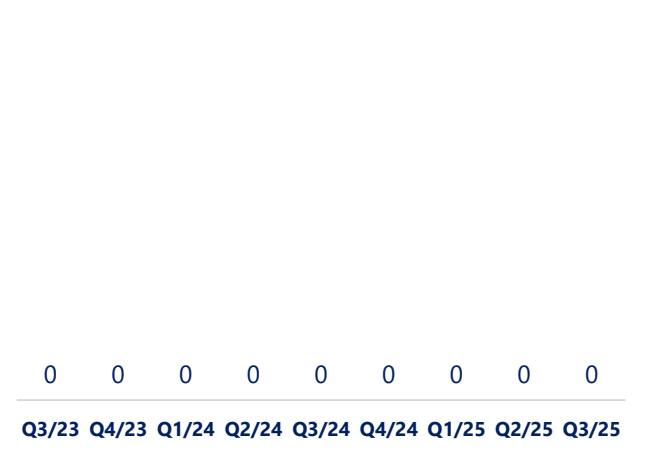
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

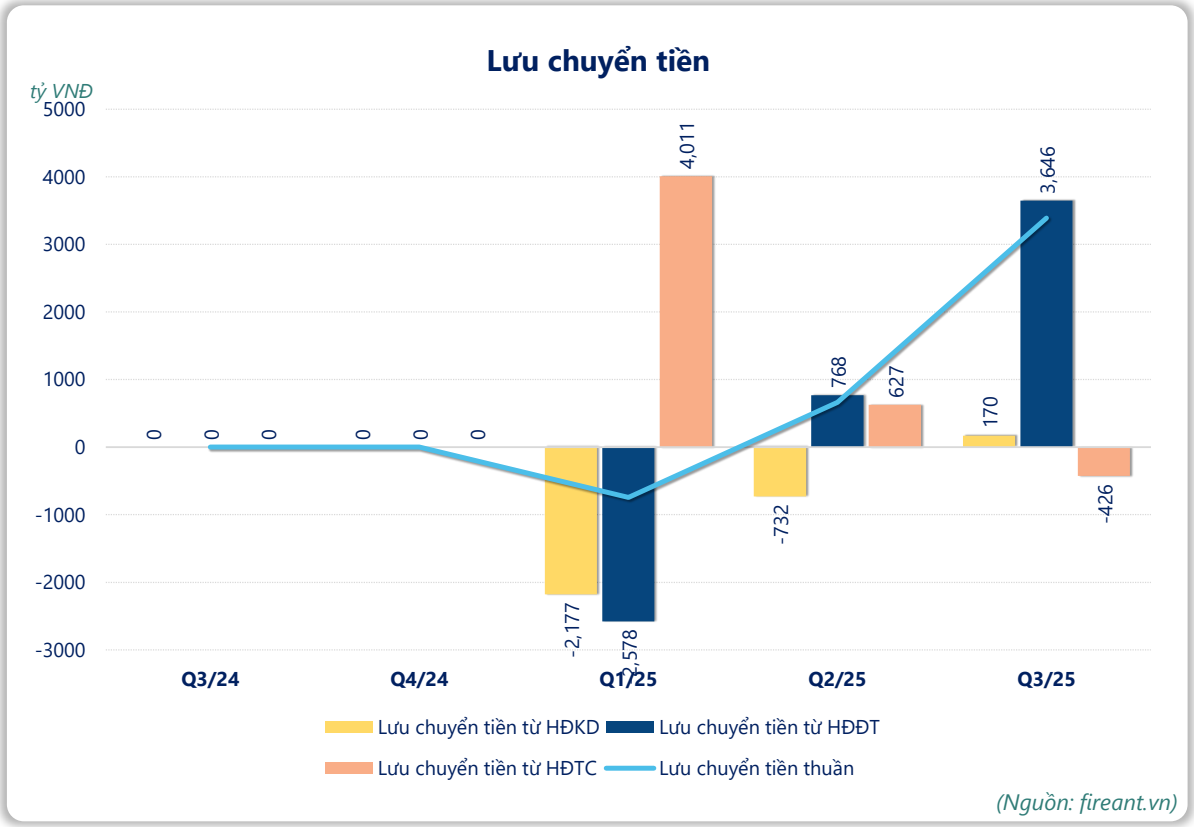
EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**3,101**			**9,014**		
Giá vốn hàng bán	2,282			6,609		
Lợi nhuận gộp	819			2,405		
Doanh thu HĐTC	499			1,489		
Chi phí TC	500			1,442		
Chi phí lãi vay	307			885		
LN trong công ty LKLD	**0**			**0**		
Chi phí bán hàng	217			483		
Chi phí QLDN	**456**			**1,390**		
LN thuần từ HĐKD	145			579		
Lợi nhuận khác	**0.09**			**-53.2**		
LN trước thuế	145			526		
Lợi nhuận sau thuế	**169**			**428**		
LNST của CĐ cty mẹ	**169**			**428**		

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)